

Số: 135 /VTHH-TCKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

V/v: Phát hành Báo cáo tài chính thay thế.

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội  
Trụ sở chính: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,  
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38642881

Fax: 024.38642881

Mã chứng khoán: HHN

Ngày đăng ký: 24/08/2016

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đã tiến hành thực hiện công bố thông tin định kỳ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính tại mục 12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước có phần thông tin về việc giảm tiền thuê đất năm 2022: Công ty đã nộp hồ sơ xin giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 theo quy định tại Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được kết quả phản hồi từ Cục thuế Hà Nội. Do đó, Công ty đang trình bày nghĩa vụ nộp tiền thuê đất năm 2022 trên cơ sở số chưa được giảm.

Đến nay, Công ty đã nhận được:

1. Quyết định số 15452/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 29/03/2023 của Cục thuế Hà Nội về việc giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đối với Công ty. Tại điều 1 của Quyết định: Giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022 đối với Công ty; Địa điểm đất thuê: 23 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Số tiền thuê đất được giảm là: 57.156.112 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, một trăm năm mươi sáu ngàn, một trăm mười hai đồng).

2. Quyết định số: 16469/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 31/03/2023 của Cục thuế Hà Nội về việc giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đối với Công ty. Tại điều 1 của Quyết định: Giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022 đối với Công ty; Địa điểm đất thuê: số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai Hà Nội. Số tiền thuê đất được giảm là: 3.405.504.389 đồng (bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm linh năm triệu, năm trăm linh bốn nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng).

Do vậy, Công ty công bố Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán phát hành ngày 26/6/2023 thay thế Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán đã phát hành ngày 13/03/2023, nội dung điều chỉnh là: nghĩa vụ nộp tiền thuê đất năm 2022 được giảm theo 02 Quyết định nêu trên của Cục Thuế Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ  
DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>13 - 29</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước - Công ty Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội theo Quyết định số 2480/QĐ-UB ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000140, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh. Trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 16 là ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 6423 611
- Fax : 0243 8642 881

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ bến, bãi, kho xưởng, quầy quán.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Hải Đăng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Thị Huệ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2021
Ông Vũ Hữu Tuyển	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Bà Lê Quỳnh Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Bá Triều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Duy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc	Ngày 20 tháng 06 năm 2020
Ông Đinh Quang Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 20 tháng 06 năm 2020
Ông Dương Bảo Kiên	Kế toán trưởng	Ngày 20 tháng 06 năm 2020

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 06 năm 2020).

## Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Ngày 26 tháng 6 năm 2023



Số: 2.0471/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 6 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.15, Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng trên diện tích 10.000 m<sup>2</sup> tại 27/785 đường Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội để kinh doanh và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01 năm 3 năm 2014 về việc kéo dài thời gian hợp tác kinh doanh đến ngày 22 tháng 02 năm 2019, Công ty đang tạm phân chia kết quả hợp tác kinh doanh theo tỷ lệ hai bên thỏa thuận là: Công ty hưởng 8/15, Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam hưởng 7/15. Kết quả này có thể thay đổi khi hai bên thực hiện quyết toán toàn bộ giá trị hợp đồng hợp tác kinh doanh.

### Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 2.0139/23/TC-AC ngày 13 tháng 3 năm 2023 liên quan đến việc Công ty lập lại Báo cáo tài chính thay thế cho Báo cáo tài chính ngày 13 tháng 3 năm 2023. Chúng tôi đã thực hiện bổ sung một số thủ tục kiểm toán bổ sung đối với các sự kiện được nêu trong Báo cáo tài chính thay thế. Các thủ tục kiểm toán bổ sung của chúng tôi chỉ giới hạn trong phần sửa đổi của báo cáo tài chính, được mô tả trong Thuyết minh báo cáo tài chính số VII.3 và không mở rộng đối với các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ khác có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1*

Người được ủy quyền  
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023



**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1*



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>23.067.971.112</b>	<b>18.548.299.281</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.455.191.361</b>	<b>11.571.225.197</b>
1. Tiền	111		4.633.755.062	6.771.225.197
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.821.436.299	4.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.681.315.129</b>	<b>2.092.338.277</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.681.315.129	2.092.338.277
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.438.806.999</b>	<b>4.130.701.191</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.472.943.541	3.637.259.695
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	462.269.911	434.769.911
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.436.977.936	1.920.226.974
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.933.384.389)	(1.861.555.389)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.492.657.623</b>	<b>754.034.616</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	29.997.122	754.034.616
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	3.462.660.501	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.694.729.492</b>	<b>10.827.567.671</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.736.100.897</b>	<b>3.205.103.513</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.736.100.897	3.205.103.513
<i>Nguyên giá</i>	222		33.396.011.094	31.729.602.492
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.659.910.197)	(28.524.498.979)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		569.841.218	569.841.218
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(569.841.218)	(569.841.218)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.9	<b>6.669.362.439</b>	<b>7.063.392.435</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		8.668.659.843	8.668.659.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(1.999.297.404)	(1.605.267.408)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>289.266.156</b>	<b>359.071.723</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	289.266.156	359.071.723
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>33.762.700.604</b>	<b>29.375.866.952</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.433.926.789</b>	<b>7.771.102.621</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.433.926.789</b>	<b>7.771.102.621</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.328.649.562	112.788.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	859.269.909	203.066.142
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	868.308.537	1.129.900.160
4. Phải trả người lao động	314		383.247.550	755.347.550
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	194.082.364	194.082.364
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	988.043.100	221.291.768
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.740.673.412	5.154.626.483
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	71.652.355	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23.328.773.815</b>	<b>21.604.764.331</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>23.328.773.815</b>	<b>21.604.764.331</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.341.593.224	2.767.605.950
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.587.180.591	4.437.158.381
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.755.422.057	4.437.158.381
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.831.758.534	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>33.762.700.604</b>	<b>29.375.866.952</b>

Lập, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng



Dương Bảo Kiên

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.573.387.190	3.019.549.525
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.529.441.214	1.653.988.096
- Các khoản dự phòng	03	71.829.000	590.714.949
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(365.955.849)	(407.693.160)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.808.701.555	4.856.559.410
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.957.178.075)	269.482.748
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.599.043.465	(877.216.843)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	793.843.061	(667.259.895)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(746.560.308)	(47.600.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(249.824.000)	(96.850.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.248.025.698</b>	<b>3.437.115.420</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.666.408.602)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.500.000.000)	(7.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	200.000.000	7.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	325.289.068	408.522.719
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(4.641.119.534)</b>	<b>(91.477.281)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết ã minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-		-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(722.940.000)		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(722.940.000)</b>		<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.116.033.836)</b>		<b>3.345.638.139</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>11.571.225.197</b>		<b>8.225.587.058</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9.455.191.361</b>		<b>11.571.225.197</b>

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	29.568.076.372	27.662.304.614
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		29.568.076.372	27.662.304.614
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.592.860.468	18.542.365.513
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.975.215.904	9.119.939.101
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	365.955.849	407.693.160
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.753.457.407	6.542.556.536
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.587.714.346	2.985.075.725
11. Thu nhập khác	31		-	46.465.545
12. Chi phí khác	32	VI.5	14.327.156	11.991.745
13. Lợi nhuận khác	40		(14.327.156)	34.473.800
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.573.387.190	3.019.549.525
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	741.628.656	434.555.856
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.831.758.534</u>	<u>2.584.993.669</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>1.770</u>	<u>1.616</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.770</u>	<u>1.616</u>

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán...

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 79 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 80 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa. Chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 24 tháng.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư của công ty là nhà được khấu hao trong 22 năm.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, dịch vụ và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

002-C  
NH  
TY  
ĐU HAN  
TU VA  
C  
NOI  
TP. HA



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **14. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.818.007.620	701.766.189
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.815.747.442	6.069.459.008
Các khoản tương đương tiền ( Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	4.821.436.299	4.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>9.455.191.361</u></b>	<b><u>11.571.225.197</u></b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>5.681.315.129</u></b>	<b><u>2.092.338.277</u></b>
Tiền gửi có kỳ hạn	5.681.315.129	2.092.338.277
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b><u>200.000.000</u></b>
Trái phiếu	-	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.681.315.129</u></b>	<b><u>2.292.338.277</u></b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.571.722.200	1.571.722.200
Công ty TNHH Hoàng Tân Hòa	134.700.000	494.700.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Thắng	576.639.000	256.284.000
Các khách hàng khác	1.189.882.341	1.314.553.495
<b>Cộng</b>	<b><u>3.472.943.541</u></b>	<b><u>3.637.259.695</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Đất Việt	143.000.000	143.000.000
Công ty Luật TNHH Vinawin	80.000.000	80.000.000
Công ty TNHH Fisa Việt Nam	183.245.200	183.245.200
Các nhà cung cấp khác	56.024.711	28.524.711
<b>Cộng</b>	<b><u>462.269.911</u></b>	<b><u>434.769.911</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	2.253.387.000	-	1.683.232.000	-
Dự thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	74.244.026	-	33.577.245	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi quá	-	-	66.272.695	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	109.346.910	(92.936.728)	137.145.034	(92.936.728)
<b>Cộng</b>	<b><u>2.436.977.936</u></b>	<b><u>(92.936.728)</u></b>	<b><u>1.920.226.974</u></b>	<b><u>(92.936.728)</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đoàn xe khách	92.936.728	(92.936.728)	92.936.728	(92.936.728)
Công ty Cổ phần Kuma Việt Nam	12.401.309	(12.401.309)	12.401.309	(12.401.309)
Công ty Cổ phần Xây dựng Đông Đô	21.419.292	(21.419.292)	21.419.292	(21.419.292)
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.571.722.200	(1.571.722.200)	1.571.722.200	(1.571.722.200)
Công ty TNHH Vận tải Tuấn Thành	287.316.000	(234.904.860)	287.316.000	(163.075.860)
<b>Cộng</b>	<b>1.985.795.529</b>	<b>(1.933.384.389)</b>	<b>1.985.795.529</b>	<b>(1.861.555.389)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.861.555.389	1.270.840.440
Trích lập dự phòng	71.829.000	590.714.949
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.933.384.389</b>	<b>1.861.555.389</b>

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	24.792.179
Phí bảo hiểm tài sản	29.997.122	-
Chi phí sửa chữa	-	729.242.437
<b>Cộng</b>	<b>29.997.122</b>	<b>754.034.616</b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	21.360.807
Chi phí sửa chữa	222.985.013	251.324.559
Chi phí giấy phép xả thải	47.599.989	61.199.997
Chi phí thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện	18.681.154	25.186.360
<b>Cộng</b>	<b>289.266.156</b>	<b>359.071.723</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	30.167.299.420	147.033.915	1.321.007.557	94.261.600	31.729.602.492
Mua trong năm	-	1.271.391.814	-	-	1.271.391.814
Đầu tư XDCB hoàn thành	395.016.788	-	-	-	395.016.788
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.562.316.208</b>	<b>1.418.425.729</b>	<b>1.321.007.557</b>	<b>94.261.600</b>	<b>33.396.011.094</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.015.908.843	147.033.915	1.321.007.557	94.261.600	23.578.211.915
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	26.968.859.220	140.370.602	1.321.007.557	94.261.600	28.524.498.979
Khấu hao trong năm	1.119.565.307	15.845.911			1.135.411.218
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.088.424.527</b>	<b>156.216.513</b>	<b>1.321.007.557</b>	<b>94.261.600</b>	<b>29.659.910.197</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.198.440.200	6.663.313	-	-	3.205.103.513
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.473.891.681</b>	<b>1.262.209.216</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.736.100.897</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

**9. Bất động sản đầu tư**

Là nhà cho thuê tại 23 Hàn Thuyên

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Hao mòn lũy kế</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	8.668.659.843	(1.605.267.408)	7.063.392.435
Khấu hao trong năm	-	(394.029.996)	(394.029.996)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.668.659.843</b>	<b>(1.999.297.404)</b>	<b>6.669.362.439</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo Thương mại Tiến Thành	-	38.087.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Thăng Long	-	68.355.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Điện Thăng Long	1.084.719.120	-
Các nhà cung cấp khác	243.930.442	6.345.454
<b>Cộng</b>	<b>1.328.649.562</b>	<b>112.788.154</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Lâm Long	10.590.770	17.410.290
Công ty TNHH Núi Tuấn	25.303.161	25.303.161
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại Quốc Cường	8.365.000	8.365.000
Công ty TNHH Đăng kiểm Giải Phóng	282.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Dương	132.465.386	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TMDV Toàn Phát	132.360.000	-
Các khách hàng khác	268.185.592	151.987.691
<b>Cộng</b>	<b>859.269.909</b>	<b>203.066.142</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	581.689.237	2.681.553.275	(2.780.276.464)	482.966.048	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	187.848.950	931.401.139	(746.560.308)	372.689.781	-	
Thuế thu nhập cá nhân	9.077.708	18.363.500	(14.788.500)	12.652.708	-	
Tiền thuê đất	351.284.265	10.136.230.640	(13.950.175.406)	-	3.462.660.501	
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.129.900.160</b>	<b>13.770.548.554</b>	<b>(17.494.800.678)</b>	<b>868.308.537</b>	<b>3.462.660.501</b>	

(*) Trong đó:	Thuế TNDN Công ty phải nộp	:	741.628.656
	Thuế TNDN nộp hộ cho hoạt động hợp tác kinh doanh	:	189.772.483
	<b>Cộng</b>	:	<b>931.401.139</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ nước sạch	5%
- Dịch vụ khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.573.387.190	3.019.549.525
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	134.756.088	84.420.877
- Các khoản điều chỉnh tăng	134.756.088	84.420.877
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	7.080.670	11.991.745
<i>Chi phí khấu hao tương ứng phần nguyên giá TS 23 Hàn Thủyên không được trừ</i>	48.429.132	48.429.132
<i>Thù lao HĐQT không tham gia điều hành</i>	72.000.000	24.000.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm khác</i>	7.246.286	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>3.708.143.278</b>	<b>3.103.970.402</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>741.628.656</b>	<b>620.794.080</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	-	(186.238.224)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>741.628.656</b>	<b>434.555.856</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (\*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019, theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

#### Tiền thuê đất

<u>Vi trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê ban đầu</u>	<u>Số được giảm</u>	<u>ĐVT: VND/năm</u> <u>Mức tiền thuê đã giảm</u>
Số 2 Lãng Yên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.183.750.724	-	1.183.750.724
Số 23 Hàn Thuyên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	192.232.090	57.156.112	135.075.978
Số 292 Bạch Đằng, Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	715.437.087	-	715.437.087
Số 27/785 Trương Định, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	11.507.462.239	3.405.504.389	8.101.957.850
<b>Cộng</b>	<b>13.598.882.140</b>	<b>3.462.660.501</b>	<b>10.136.221.639</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí tư vấn làm thủ tục thuê đất của Công ty Cổ phần Đầu tư Đất Việt.

### 14. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền nhận trước về Dịch vụ kho bãi, quây quán.

### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>147.081.600</b>	<b>147.081.600</b>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Cổ tức, lợi nhuận phải trả	147.081.600	147.081.600
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>5.593.591.812</b>	<b>5.007.544.883</b>
Kinh phí công đoàn	-	9.230.000
Phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam tiền hợp tác kinh doanh (*)	2.789.732.096	2.530.642.167
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	137.978.400	140.918.400
Phải trả tiền đặt cọc thuê kho	2.597.800.016	2.258.673.016
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	68.081.300	68.081.300
<b>Cộng</b>	<b>5.740.673.412</b>	<b>5.154.626.483</b>

- (\*) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng trên diện tích 10.000 m<sup>2</sup> tại 27/785 đường Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội để kinh doanh và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01 năm 3 năm 2014 về việc kéo dài thời gian hợp tác kinh doanh đến ngày 22 tháng 02 năm 2019 thì việc phân chia kết quả hợp tác kinh doanh thực hiện theo tỷ lệ: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội là: 8/15, Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam là: 7/15. Trong năm hai bên đã ký xác nhận doanh thu tạm phân chia đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trong năm 2022, Công ty đang tạm phân chia kết quả kinh doanh kho xưởng để tạm xác định doanh thu, giá vốn và tiền thuế nộp hộ cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam năm 2022 như sau:

Doanh thu phân chia	:	3.239.830.174
Giá vốn phân chia	:	2.290.967.762
Lợi nhuận phân chia	:	948.862.412
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ	:	189.772.483
Số tiền phải trả cho hoạt động hợp tác kinh doanh năm 2022	:	759.089.929
Số tiền phải trả cho hoạt động hợp tác kinh doanh lũy kế đến 2022	:	2.789.732.096

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm (*)	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(172.866.862)	258.499.367	(65.624.000)	20.008.505				
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Cộng	106.594.167	129.249.683	(184.200.000)	51.643.850	<b>(66.272.695)</b>	<b>387.749.050</b>	<b>(249.824.000)</b>	<b>71.652.355</b>

(\*) Số dư quỹ Khen thưởng, phúc lợi âm được trình bày ở chi tiêu “ Phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh V.5).

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	14.400.000.000	2.725.213.344	1.900.931.896	19.026.145.240
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.584.993.669	2.584.993.669
Trích lập các quỹ	-	42.392.606	(45.579.895)	(3.187.289)
Trích quỹ Ban điều hành	-	-	(3.187.289)	(3.187.289)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>14.400.000.000</b>	<b>2.767.605.950</b>	<b>4.437.158.381</b>	<b>21.604.764.331</b>
Số dư đầu năm nay	14.400.000.000	2.767.605.950	4.437.158.381	21.604.764.331
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.831.758.534	2.831.758.534
Trích lập các quỹ	-	573.987.274	(832.486.641)	(258.499.367)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(720.000.000)	(720.000.000)
Trích quỹ Ban điều hành	-	-	(129.249.683)	(129.249.683)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>14.400.000.000</b>	<b>3.341.593.224</b>	<b>5.587.180.591</b>	<b>23.328.773.815</b>

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	7.354.200.000	7.354.200.000
Vốn góp của các cổ đông khác	7.045.800.000	7.045.800.000
<b>Cộng</b>	<b>14.400.000.000</b>	<b>14.400.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.440.000	1.440.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 100/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 387.749.050
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 258.499.367
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	: 129.249.683
• Chia cổ tức	: 720.000.000

#### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Tài sản thuê ngoài

Các tài sản thuê hoạt động dài hạn bao gồm:

- Thuê 159,2 m2 đất tại 23 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng làm văn phòng làm việc và cho thuê, với giá thuê được xác định theo từng thời kỳ. Tiền thuê được thanh toán 6 tháng/1 lần.
- Thuê 34.902 m2 đất tại 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe, với đơn giá được xác định theo từng thời kỳ. Tiền thuê được thanh toán hàng năm.

Các tài sản thuê hoạt động với hợp đồng thuê được gia hạn hàng năm, bao gồm:

- Thuê 10.636 m2 đất tại 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe. Hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm. Tiền thuê được thanh toán 6 tháng/1 lần.
- Thuê 2.751 m2 đất tại 2 Lãng Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe. Hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm. Tiền thuê được thanh toán 6 tháng/1 lần.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu các Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn các Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	352.505.849	395.808.160
Lãi đầu tư trái phiếu	13.450.000	11.885.000
<b>Cộng</b>	<b><u>365.955.849</u></b>	<b><u>407.693.160</u></b>

#### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.680.648.650	3.516.475.600
Chi phí vật liệu quản lý	85.746.636	37.605.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	136.167.794	74.548.884
Chi phí khấu hao tài sản cố định	140.157.516	140.157.516
Thuế, phí và lệ phí	248.055.042	216.059.372
Dự phòng phải thu khó đòi	71.829.000	590.714.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	407.880.265	365.184.467
Các chi phí khác	1.982.972.504	1.601.810.748
<b>Cộng</b>	<b><u>6.753.457.407</u></b>	<b><u>6.542.556.536</u></b>

#### 5. Chi phí khác

Là tiền phạt vi phạm hành chính, phạt thuế chậm nộp.

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

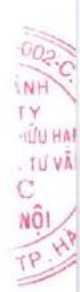
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.831.758.534	2.584.993.669
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(141.587.927)	(129.249.684)
Trích quỹ Ban điều hành	(141.587.927)	(129.249.684)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.548.582.680	2.326.494.302
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.440.000	1.440.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.770</u></b>	<b><u>1.616</u></b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 1.629 VND xuống 1.616 VND, do xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 100/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành được tạm tính theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế năm nay.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	221.914.430	112.153.884
Chi phí nhân công	9.805.760.200	9.340.929.650
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.529.441.214	1.653.988.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.631.253.057	1.705.939.851
Chi phí thuê đất	10.136.221.639	9.960.350.702
Chi phí khác	689.845.309	2.311.559.866
<b>Cộng</b>	<b><u>26.014.444.849</u></b>	<b><u>25.084.922.049</u></b>





# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Hải Đăng - Phó CT HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Huế - Ủy viên HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Trưởng BKS	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phan Bá Triều - Thành viên BKS	-	-	9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên BKS	76.293.100	21.650.000	9.000.000	106.943.100
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	225.337.900	64.150.000	-	289.487.900
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	165.568.000	47.150.000	-	212.718.000
Ông Dương Bảo Kiên - Kế toán trưởng	137.586.200	38.650.000	-	176.236.200
<b>Cộng</b>	<b>604.785.200</b>	<b>171.600.000</b>	<b>108.000.000</b>	<b>884.385.200</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Phạm Hải Đăng - Phó CT HĐQT	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Mai Văn Thanh - Ủy viên HĐQT (đến 16/06/2021)	-	-	3.000.000	3.000.000
Bà Trần Thị Huế - Ủy viên HĐQT (từ 16/06/2021)	-	-	3.000.000	3.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Trưởng BKS	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Phan Bá Triều - Thành viên BKS	-	-	3.000.000	3.000.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên BKS	-	-	3.000.000	3.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	213.246.400	71.250.000	-	284.496.400
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	158.571.600	62.250.000	-	220.821.600
Ông Dương Bảo Kiên - Kế toán trưởng	133.313.400	39.875.000	-	173.188.400
<b>Cộng</b>	<b>505.131.400</b>	<b>173.375.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>711.506.400</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Quan hệ Quốc tế Đầu tư Sản xuất	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.15.

### 2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động của Công ty chỉ trong một lĩnh vực kinh doanh là Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quây quán, điện, nước. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không cần trình bày Báo cáo bộ phận.

### 3. **Thông tin về việc lập lại Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc đã phê duyệt và công bố Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty vào ngày 13 tháng 03 năm 2023.

Tuy nhiên, do Bản Thuyết minh báo cáo tài chính có một số thông tin đã trình bày cần sửa đổi liên quan đến chi phí thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/1/2023, Quyết định số 15452/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 29/3/2023 và Quyết định số 16469/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 31/3/2023, Ban Giám đốc đã quyết định lập và trình bày lại Báo cáo tài chính, trong đó có điều chỉnh một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính và trình bày lại Thuyết minh số V.12, V.15 và V.17 như sau:

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>19.925.152.931</b>	<b>23.067.971.112</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>349.839.442</b>	<b>3.492.657.623</b>
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	319.842.320	3.462.660.501
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>30.619.882.423</b>	<b>33.762.700.604</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>9.975.738.588</b>	<b>10.433.926.789</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>9.975.738.588</b>	<b>10.433.926.789</b>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	495.618.756	868.308.537
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.475.174.992	5.740.673.412
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>20.824.143.835</b>	<b>23.328.773.815</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20.824.143.835</b>	<b>23.328.773.815</b>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.082.550.611	5.587.180.591
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	327.128.554	2.831.758.534
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>30.619.882.423</b>	<b>33.762.700.604</b>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Giá vốn hàng bán	11	22.623.295.571	19.592.860.468
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.944.780.801	9.975.215.904
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.853.809.779	6.753.457.407
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	456.926.871	3.587.714.346



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	442.599.715	3.573.387.190
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	115.471.161	741.628.656
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	327.128.554	2.831.758.534
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	442.599.715	3.573.387.190
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.677.914.080	4.808.701.555
Tăng giảm các khoản phải thu	09	(725.383.042)	(3.957.178.075)
Tăng giảm các khoản phải trả	11	2.587.012.759	2.599.043.465

**Thuyết minh V.12 – Thông tin về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Số phải nộp	238.869.038	931.401.139
- Số phải nộp cuối năm	-	372.689.781
- Số phải thu cuối năm	319.842.320	-
Tiền thuê đất		
- Số phải nộp	13.598.891.141	10.136.230.640
- Số phải thu cuối năm	-	3.462.660.501

**Thuyết minh V.15 – Phải trả ngắn hạn khác**

	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	5.328.093.392	5.593.591.812
Phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam tiền hợp tác kinh doanh	2.524.233.676	2.789.732.096

**Thuyết minh V.17 – Thông tin về vốn chủ sở hữu**

	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	327.128.554	2.831.758.534

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính thay thế.

**5. Thông tin khác**

Năm 2019, Công ty đã khởi kiện Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định ra Tòa án do khách hàng này vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho. Trong năm 2020, Tòa án đã có Quyết định theo bản án số 17/2020/KDTM-ST ngày 29/08/2020, theo đó: Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định phải thanh toán giá trị hợp đồng thuê kho đến hết tháng 08/2020, số tiền 2.998.620.600 VND (bao gồm 10% VAT); Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định phải chịu trách nhiệm di dời hàng hóa trong kho để trả lại mặt bằng cho Công ty và phải trả tiếp tục tiền thuê kho theo hợp đồng đã ký kết từ tháng 09/2020 cho đến thời điểm bàn giao mặt bằng cho Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 27/785 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai đã ra thông báo số 43/TB-CCTHADS ngày 07/01/2022 về việc cưỡng chế thi hành án, bằng biện pháp: cưỡng chế trả lại mặt bằng kho xưởng theo Hợp đồng số: 69/09/18/HĐ – VTHH ngày 16/5/2018 cho Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội. Công ty đã phối hợp với Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai thực hiện theo thông báo, thu hồi một phần mặt bằng kho cho Công ty. Công ty đã ngừng ghi nhận doanh thu cho thuê kho đối với khách hàng này kể từ tháng 9/2019. Nếu thực hiện theo phán quyết của Tòa án, ngoài số nợ đang phản ánh trên khoản mục “Phải thu khách hàng” (xem Thuyết minh V.3), Công ty TNHH Đá Granite Bình Định còn phải trả Công ty tiền thuê kho từ tháng 10/2019 đến hết tháng 8/2020 là 1.180.088.800 VND và tiền thuê từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2021 (do chưa hoàn trả mặt bằng) là 750.965.600 VND. Công ty chưa ghi nhận doanh thu và nợ phải thu này, do chưa chắc chắn về khả năng thu được tiền.

Lập, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng



Dương Bảo Kiên

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

